

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2021

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bé

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà NTKN, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Đá Biên, xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông ĐDC, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Đá Biên, xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Ngân có mặt; ông Cảnh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà NTKN trình bày yêu cầu khởi kiện: Bà Ngân và ông Cảnh sống chung vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 02/11/2015. Sau khi kết hôn, bà Ngân và ông Cảnh thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do ông Cảnh và bà Ngân thường xuyên tranh cãi nhau cũng như việc ông Cảnh thường xuyên uống rượu, bia và hành hung bà Ngân. Bà Ngân và ông Cảnh không sống chung từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình sống chung, bà Ngân và ông Cảnh có 01 con chung tên Đỗ

Minh Tuấn, sinh ngày 24/4/2017, con chung hiện đang sống chung với bà Ngân. Nay bà Ngân nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ngân khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cảnh; về con chung, bà Ngân yêu cầu nuôi con không yêu cầu ông Cảnh cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, bà Ngân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 16/4/2021, bị đơn ông ĐDC trình bày yêu cầu:* Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà Ngân trình bày. Nay, bà Ngân yêu cầu ly hôn thì ông Cảnh không đồng ý vì ông Cảnh còn thương bà Ngân và muốn vợ chồng hàn gắn; về con chung ông Cảnh yêu cầu được nuôi con Đỗ Minh Tuấn, không yêu cầu bà Ngân cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung ông Cảnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà NTKN và ông ĐDC có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Cảnh cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Ngân khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông ĐDC: Ông Cảnh vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Cảnh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà NTKN yêu cầu ly hôn với ông ĐDC, ông Cảnh không đồng ý ly hôn với bà Ngân do ông Cảnh còn thương bà Ngân và muốn hàn gắn với bà Ngân. Bà Ngân trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Cảnh và bà Ngân thường xuyên tranh cãi nhau cũng như việc ông Cảnh thường xuyên uống rượu, bia và hành hung bà Ngân. Tại phiên tòa, ông Cảnh vắng mặt cũng như không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng nên lời trình bày của bà Ngân về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Ngân và ông Cảnh là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, bà Ngân kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Cảnh. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống chung cả hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà Ngân đã hết tình cảm với ông Cảnh. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Ngân và ông Cảnh không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngân đối với ông Cảnh.

[4] *Về con chung*: Bà Ngân và ông Cảnh cùng yêu cầu nuôi con Đỗ Minh Tuấn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, con chung hiện đang sống chung với bà Ngân. Bà Ngân làm công nhân có thu nhập khoảng 06 triệu đồng/tháng và con hiện đang sống chung với bà Ngân ổn định. Ông Cảnh vắng mặt, không nêu ra được điều kiện nuôi con để con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Trong khi đó, bà Ngân nêu ra nhiều biện pháp để nuôi con phát triển về thể chất và tinh thần nên cần giao con cho bà Ngân nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà NTKN và ông ĐDC không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà NTKN phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTKN đối với ông ĐDC.

Về hôn nhân: Cho bà NTKN ly hôn với ông ĐDC.

Về con chung: Bà NTKN được quyền nuôi con tên Đỗ Minh Tuấn, sinh ngày 24/4/2017. Tuấn hiện đang sống chung với bà Ngân, ông Cảnh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà NTKN phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Ngân đã nộp theo biên lai số 0003777 ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí, bà Ngân đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thạnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân – Nguyễn Văn Bé

Phùng Trường Thọ